

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 83 /2009/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*40*

*Đồng Xoài, ngày 31 tháng 12 năm 2009*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND & UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về việc thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/08/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1803/STC-GCS ngày 25/12/2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Đơn giá cho thuê đất**

1. Đối với thị xã Đồng Xoài, thị xã Bình Long, thị xã Phước Long đơn giá cho thuê đất là 0,5%/năm trên đơn giá đất do UBND tỉnh ban hành hàng năm theo khung giá quy định của Chính phủ.

2. Đối với các huyện: Bù Gia Mập, Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Đốp đơn giá cho thuê đất là 0,25%/năm trên đơn giá đất do UBND tỉnh ban hành hàng năm theo khung giá quy định của Chính phủ.

3. Đối với các huyện còn lại: Đơn giá cho thuê đất là 0,3%/năm trên đơn giá đất do UBND tỉnh ban hành hàng năm theo khung giá quy định của Chính phủ.

**Điều 2. Đơn giá cho thuê mặt nước**

1. Dự án sử dụng mặt nước cố định: 100.000 đồng/ha/năm.

2. Dự án sử dụng mặt nước không cố định: 500.000 đồng/ha/năm.

**Điều 3.** Việc xác định đơn giá cho thuê đất cho từng dự án cụ thể được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ.

**Điều 4.** Quyết định này thay thế Quyết định số 531/QĐ-UB ngày 28/3/2006 của UBND tỉnh ban hành đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 5.** Các ông/bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Trưởng ban Ban quản lý các KCN; Cục trưởng Cục thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Như Điều 5;
- LĐVP, TTCB, Website tỉnh, các phòng;
- Lưu: VT.



Trương Văn Thiệu